

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách phân nhóm xã thực hiện Chương trình
xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026 – 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; được đính chính một số thông tin tại Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 11/02/2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách phân nhóm xã thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026 – 2030, cụ thể:

1. Xã nhóm 1: 03 xã, bao gồm các xã: Sơn Dương; Sơn Thủy; Yên Sơn (là xã liền kề đô thị hiện hữu và có định hướng phát triển thành đô thị, hoặc xã có tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế dưới 10%, hoặc xã được định hướng là đô thị mới).

2. Xã nhóm 2: 13 xã, bao gồm: Hồng Sơn; Trường Sinh; Phú Lương; Chiêm Hóa; Yên Nguyên; Hàm Yên; Bình Xa; Thái Hòa; Thái Bình; Xuân Vân; Bình Ca; Bắc Quang; Vị Xuyên (là xã không thuộc khoản 1 và khoản 3 Điều này)

3. Xã nhóm 3: 101 xã (là xã khu vực II và xã khu vực III thuộc địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 09/01/2026; trên địa bàn tỉnh có 14 xã khu vực II và 87 xã khu vực III).

(Có danh sách chi tiết xã nhóm 1, 2, 3 kèm theo)

Điều 2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi có sự chia tách, sáp nhập xã hoặc yêu cầu của cấp có thẩm quyền việc rà soát, xác định, phân định lại nhóm xã sẽ được điều chỉnh đảm bảo phù hợp, đúng quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- VP Điều phối NTM Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các phòng Khối NCTH;
- Lưu: VT, KTN (Toàn).

(báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Gia Long

DANH SÁCH
PHÂN NHÓM XÃ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI TỈNH TUYÊN QUANG, GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Số TT	Tên các xã	Trong đó		
		Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3
	Tổng toàn tỉnh	3	13	101
1	Xã Sơn Dương	x		
2	Xã Sơn Thủy	x		
3	Xã Yên Sơn	x		
4	Xã Vị Xuyên		x	
5	Xã Thái Bình		x	
6	Xã Hồng Sơn		x	
7	Xã Trường Sinh		x	
8	Xã Phú Lương		x	
9	Xã Chiêm Hóa		x	
10	Xã Yên Nguyên		x	
11	Xã Hàm Yên		x	
12	Xã Bình Xa		x	
13	Xã Thái Hòa		x	
14	Xã Xuân Vân		x	
15	Xã Bình Ca		x	
16	Xã Bắc Quang		x	
17	Xã Thượng Lâm			x
18	Xã Lâm Bình			x
19	Xã Minh Quang			x
20	Xã Bình An			x
21	Xã Côn Lôn			x
22	Xã Yên Hoa			x
23	Xã Thượng Nông			x

Số TT	Tên các xã	Trong đó		
		Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3
24	Xã Hồng Thái			x
25	Xã Nà Hang			x
26	Xã Trung Hà			x
27	Xã Tân Mỹ			x
28	Xã Yên Lập			x
29	Xã Tân An			x
30	Xã Hòa An			x
31	Xã Kiên Đài			x
32	Xã Tri Phú			x
33	Xã Kim Bình			x
34	Xã Yên Phú			x
35	Xã Bạch Xa			x
36	Xã Phù Lưu			x
37	Xã Hùng Đức			x
38	Xã Thái Sơn			x
39	Xã Kiến Thiết			x
40	Xã Hùng Lợi			x
41	Xã Trung Sơn			x
42	Xã Tân Long			x
43	Xã Lục Hành			x
44	Xã Nhữ Khê			x
45	Xã Tân Trào			x
46	Xã Minh Thanh			x
47	Xã Tân Thanh			x
48	Xã Đông Thọ			x
49	Xã Lũng Cú			x
50	Xã Đồng Văn			x
51	Xã Sà Phìn			x

Số TT	Tên các xã	Trong đó		
		Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3
52	Xã Phố Bàng			x
53	Xã Lũng Phìn			x
54	Xã Sủng Máng			x
55	Xã Sơn Vĩ			x
56	Xã Mèo Vạc			x
57	Xã Khâu Vai			x
58	Xã Niêm Sơn			x
59	Xã Tát Ngà			x
60	Xã Thắng Mố			x
61	Xã Bạch Đích			x
62	Xã Yên Minh			x
63	Xã Mậu Duệ			x
64	Xã Ngọc Long			x
65	Xã Du Già			x
66	Xã Đường Thượng			x
67	Xã Lùng Tám			x
68	Xã Cán Tỷ			x
69	Xã Nghĩa Thuận			x
70	Xã Quản Bạ			x
71	Xã Tùng Vài			x
72	Xã Yên Cường			x
73	Xã Đường Hồng			x
74	Xã Bắc Mê			x
75	Xã Giáp Trung			x
76	Xã Minh Sơn			x
77	Xã Minh Ngọc			x
78	Xã Ngọc Đường			x
79	Xã Lao Chải			x

Số TT	Tên các xã	Trong đó		
		Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3
80	Xã Thanh Thủy			x
81	Xã Minh Tân			x
82	Xã Thuận Hoà			x
83	Xã Tùng Bá			x
84	Xã Phú Linh			x
85	Xã Linh Hồ			x
86	Xã Bạch Ngọc			x
87	Xã Việt Lâm			x
88	Xã Cao Bồ			x
89	Xã Thượng Sơn			x
90	Xã Tân Quang			x
91	Xã Đồng Tâm			x
92	Xã Liên Hiệp			x
93	Xã Bằng Hành			x
94	Xã Hùng An			x
95	Xã Vĩnh Tuy			x
96	Xã Đồng Yên			x
97	Xã Tiên Yên			x
98	Xã Xuân Giang			x
99	Xã Bằng Lang			x
100	Xã Yên Thành			x
101	Xã Quang Bình			x
102	Xã Tân Trịnh			x
103	Xã Tiên Nguyên			x
104	Xã Thông Nguyên			x
105	Xã Hồ Thầu			x
106	Xã Nậm Dịch			x
107	Xã Tân Tiến			x

Số TT	Tên các xã	Trong đó		
		Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3
108	Xã Hoàng Su Phì			x
109	Xã Thành Tín			x
110	Xã Bản Máy			x
111	Xã Pờ Ly Ngải			x
112	Xã Xín Mần			x
113	Xã Pà Vầy Sủ			x
114	Xã Nám Dẩn			x
115	Xã Trung Thịnh			x
116	Xã Quảng Nguyên			x
117	Xã Khuôn Lùng			x